CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 114 /2026/QĐ-CTUBND	*Đồng Nai, ngày 31 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý Hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 05/2026/QĐ-CTUBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 71/2025/QH15, Luật số 113/2025/QH15 và Luật số 124/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 129/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1135/TTr-SNV ngày 27 tháng 10 năm 2026;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý Hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 05/2026/QĐ-CTUBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung điểm d và điểm đ khoản 1 Điều 6 của Quy chế quản lý Hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 05/2026/QĐ-CTUBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

"d) Có 02 năm bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ theo Điều 18 của Quy chế này.

đ) Từ chối nhiệm vụ hòa giải từ 02 lần trở lên khi được cử tham gia giải quyết tranh chấp lao động hoặc tranh chấp về hợp đồng đào tạo nghề mà không có lý do chính đáng.

Lý do chính đáng gồm:

- Bản thân, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, cha vợ, mẹ vợ, cha chồng, mẹ chồng, vợ hoặc chồng, con đẻ, con nuôi hợp pháp bị ốm có xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền;

- Bản thân đang trong thời gian nghỉ hằng năm, nghỉ việc riêng, nghỉ thai sản, nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe theo quy định của pháp luật hoặc đang tham gia học tập, bồi dưỡng theo kế hoạch của cơ quan, đơn vị;

- Được cơ quan có thẩm quyền cử tham gia đoàn công tác, hội nghị, lớp đào tạo, tập huấn hoặc thực hiện nhiệm vụ khác theo phân công của cơ quan có thẩm quyền;

- Thiên tai, hỏa hoạn hoặc sự kiện bất khả kháng khác;

- Bản thân có quyền, lợi ích liên quan đến vụ việc và đã chủ động báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý hòa giải viên lao động.”

Điều 2. Sửa đổi tên Chương III của Quy chế quản lý Hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 05/2026/QĐ-CTUBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

“Chương III

QUẢN LÝ, PHÂN CẤP QUẢN LÝ VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CỬ HÒA GIẢI VIÊN LAO ĐỘNG”

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 của Quy chế quản lý Hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 05/2026/QĐ-CTUBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

“Điều 7. Quản lý, thẩm quyền cử và phạm vi hoạt động của hòa giải viên lao động

1. Quản lý hòa giải viên lao động

a) Sở Nội vụ quản lý hòa giải viên lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật; đồng thời là đầu mối tiếp nhận yêu cầu giải quyết tranh chấp lao động và có trách nhiệm phân loại, hướng dẫn, hỗ trợ các bên trong giải quyết tranh chấp lao động theo quy định của pháp luật.

b) Phòng Văn hóa - Xã hội quản lý hòa giải viên lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật; đồng thời là đầu mối tiếp nhận yêu cầu giải quyết tranh chấp lao động và có trách nhiệm phân loại, hướng dẫn, hỗ trợ các bên trong giải quyết tranh chấp lao động theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm quyền cử hòa giải viên lao động

Việc cử hòa giải viên lao động thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 95 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 75 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP như sau:

a) Sở Nội vụ cử hòa giải viên lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở để thực hiện nhiệm vụ hòa giải trên địa bàn thành phố.

b) Phòng Văn hóa - Xã hội cử hòa giải viên lao động thuộc phạm vi quản lý để thực hiện nhiệm vụ hòa giải trên địa bàn cấp xã.

c) Trường hợp vụ việc tranh chấp phát sinh trên địa bàn từ hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên hoặc Phòng Văn hóa - Xã hội không có, không đủ hòa giải

viên lao động để thực hiện nhiệm vụ, Phòng Văn hóa - Xã hội báo cáo, đề nghị Sở Nội vụ xem xét, cử hòa giải viên lao động theo thẩm quyền.

3. Phạm vi hoạt động

a) Hòa giải viên lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ được thực hiện nhiệm vụ hòa giải trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

b) Hòa giải viên lao động thuộc phạm vi quản lý của Phòng Văn hóa - Xã hội được thực hiện nhiệm vụ hòa giải trên địa bàn cấp xã.”

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 18 của Quy chế quản lý Hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 05/2026/QĐ-CTUBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

“Điều 18. Đánh giá hoạt động, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của hòa giải viên lao động và trách nhiệm thực hiện

1. Nội dung đánh giá hoạt động của hòa giải viên lao động

a) Việc thực hiện các nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao, gồm hòa giải tranh chấp lao động, tranh chấp về hợp đồng đào tạo nghề và hỗ trợ phát triển quan hệ lao động.

b) Việc tuân thủ trình tự, thủ tục, thời hạn và các quy định có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

c) Chất lượng, hiệu quả và kết quả thực hiện nhiệm vụ, mức độ đáp ứng yêu cầu đối với nhiệm vụ được giao.

d) Việc chấp hành sự phân công, tinh thần trách nhiệm và thực hiện các nghĩa vụ của hòa giải viên lao động theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

đ) Việc bảo đảm tính độc lập, khách quan, công bằng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

e) Nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Việc đánh giá được thực hiện căn cứ vào các nhiệm vụ thực tế được giao và kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm đánh giá; trường hợp trong năm không phát sinh hoặc không được cử thực hiện vụ việc tranh chấp lao động, tranh chấp về hợp đồng đào tạo nghề thì đánh giá trên cơ sở các nhiệm vụ khác được giao và việc thực hiện các nghĩa vụ của hòa giải viên lao động theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Các trường hợp được xác định không hoàn thành nhiệm vụ

Hòa giải viên lao động được xác định là không hoàn thành nhiệm vụ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Không chấp hành việc phân công nhiệm vụ hoặc không thực hiện các nghĩa vụ của hòa giải viên lao động theo Quy chế này và quy định của pháp luật mà không có lý do chính đáng.

b) Không thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục hòa giải theo quy định mà không có lý do chính đáng.

c) Được cử giải quyết tranh chấp lao động nhưng không tiến hành hòa giải trong thời hạn theo quy định, không báo cáo cơ quan có thẩm quyền cử hòa giải viên lao động và không có lý do chính đáng.

d) Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận có vi phạm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ hòa giải và vi phạm đó ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ của hòa giải viên lao động.

3. Mức độ hoàn thành nhiệm vụ

a) Hòa giải viên lao động được đánh giá, xếp loại theo một trong hai mức: Hoàn thành nhiệm vụ hoặc không hoàn thành nhiệm vụ.

b) Kết quả đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ là một trong những căn cứ để xem xét việc quản lý, tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, bổ nhiệm lại hoặc miễn nhiệm hòa giải viên lao động theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

c) Việc phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ được thực hiện trên cơ sở các tiêu chí quy định tại khoản 1 và các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Quy trình đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của hòa giải viên lao động được thực hiện như sau:

a) Hòa giải viên lao động tự đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ của mình.

b) Phòng Văn hóa - Xã hội có trách nhiệm nhận xét, đánh giá và phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của hòa giải viên lao động thuộc phạm vi quản lý và báo cáo kết quả gửi về Sở Nội vụ.

c) Sở Nội vụ có trách nhiệm nhận xét, đánh giá và phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của hòa giải viên lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở; tổng hợp kết quả đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của hòa giải viên lao động trên địa bàn thành phố do Sở Nội vụ và Phòng Văn hóa - Xã hội thực hiện để báo cáo theo quy định.

5. Thời điểm đánh giá

Việc đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của hòa giải viên lao động được thực hiện hằng năm, căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm đánh giá và hoàn thành trong tháng 12 hằng năm.

Hòa giải viên lao động được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, bổ nhiệm lại trong năm thì việc đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ được căn cứ vào thời gian thực tế thực hiện nhiệm vụ trong năm đánh giá.

6. Trách nhiệm thực hiện

a) Sở Nội vụ và Phòng Văn hóa - Xã hội thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 97 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 129/2025/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế này, Sở Nội vụ chủ trì, theo dõi và hướng dẫn việc thực hiện Quy chế; tổng hợp tình hình quản lý, đánh giá, phân

loại hòa giải viên lao động trên địa bàn thành phố và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

b) Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện hoạt động hòa giải tranh chấp lao động được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

c) Trách nhiệm của doanh nghiệp, tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở và người lao động

Doanh nghiệp, tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở và người lao động có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung tranh chấp cho hòa giải viên lao động theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu hợp pháp, chính đáng của hòa giải viên lao động. Trường hợp không cung cấp thông tin, tài liệu hoặc không tham gia phiên họp thì hòa giải viên lao động lập biên bản ghi nhận, báo cáo cơ quan có thẩm quyền để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật."

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT.UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, các PCVP.UBND thành phố;
- Công báo điện tử thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai (đăng Cổng thông tin Điện tử);
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, KGVX (03 bản) (totb).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hoàng